TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 24 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Bằng.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Hiên;

Bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo: **Nguyễn Trọng Đ**, sinh ngày 16/11/1997, tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Cụm C, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Đặng Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 27/12/2024 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 7, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến*: Ông Đào Đức Q, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt) và ông Đào Ngọc S, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ biết được nhu cầu của nhiều người có sở thích sử dụng ma tuý thảo mộc (thường được gọi là "Tobacco" hoặc "Cỏ") nên bị cáo Đ đã nảy sinh ý định tìm mua loại ma túy này về để nhằm bán kiếm lời cho bản thân. Ngày 10/12/2024, bị cáo Đ đi mua của một nam thanh niên khoảng ngoài 30 tuổi tại thành phố N được khoảng 03 kilogam ma tuý thảo mộc "Cỏ" đựng trong 06 vỏ túi nilong màu đỏ với số tiền 21.000.000 đồng (bị cáo Đ không biết tên, địa chỉ của người này), bị cáo Đ mang số ma tuý mua được về phòng trọ của mình tại cụm công nghiệp xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định và cất giấu trong tủ quần áo, sau đó, bị cáo Đ mua cân điện tử và nhiều túi nilong loại nhỏ có nẹp cài nhựa tại một cửa hàng không nhớ tên, địa chỉ mang về với mục đích để chia nhỏ số ma tuý vừa mua được nhằm để bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 19/12/2024, bị cáo Đ lấy 02 túi nilong màu đỏ trong số 06 túi nilong chứa ma tuý đã cất giấu trong tủ quần áo cá nhân để cho vào 01 túi nilong màu đỏ rồi để ở gác baga xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 17B7-415.02 rồi điều khiển xe đi về nhà ở thôn 7, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Đ mang theo 02 túi nilong màu đỏ bên trong chứa ma tuý thảo mộc "Cỏ" rồi điều khiển xe mô tô mang đến khu vực cây xăng ngã tư xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình mục đích để có người mua thì bán, phát hiện thấy có biểu hiện khả nghi, Công an xã V và Công an huyện K tiến hành kiểm tra và đã thu giữ của bị cáo Đ 02 túi nilong loại túi đựng cà phê có kích thước (31 x 13,5) cm, bên trong mỗi túi đề chứa các sợi ma túy thảo mộc màu nâu "Cỏ", quản lý của bị cáo Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 17B7-415.02. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đ, thu được 03 túi nilong loại túi đựng cà phê bên trong mỗi túi đều chứa các sợi ma túy thảo mộc màu nâu, 01 túi nilong trong suốt kích thước (26 x 17) cm miệng túi có nẹp cài nhựa màu đỏ bên trong chứa các sợi ma túy thảo mộc màu nâu, 30 vỏ túi nilong trong suốt miệng có nẹp cài màu đỏ, kích thước (26 x 17) cm, 20 vỏ túi nilong trong suốt, miệng túi có nẹp cài nhựa màu đỏ kích thước (11 x 8) cm và 01 cân điện tử kích thước (18 x 14 x 02) cm có in chữ HOA HẰNG, Cơ quan Công an tiến hành niêm phong số vật chứng thu được theo quy định của pháp luật và tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma túy thu được của bị cáo Đ. Tại Kết luận giám định số 10086/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các chất ma tuý MDMB – BUTINACA và MDMB – INACA trong các mẫu gửi giám định. Mẫu trong 02 túi nilong loại vỏ túi cà phê do Nguyễn Trọng Đ tự nguyện giao nộp tổng khối lượng mẫu là 994,062 gam; mẫu trong 03 túi nilong loại vỏ túi cà phê thu giữ tại nơi khám xét có tổng khối lượng mẫu là 1.492,162 gam; mẫu trong 01 túi nilong trong suốt miệng túi có nẹp cài nhựa viền màu đỏ có khối lượng 128,410 gam *(MDMB – BUTINACA là ma tuý số*

thứ tự 342, MDMB – INACA là ma tuý số thứ tự 343, danh mục IIC, Điều 1, Nghị định 90/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất). Hiện nay, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMB – BUTINACA và MDMB – INACA nên không xác định được khối lượng chất ma tuý MDMB – BUTINACA và MDMB – INACA có trong mẫu.

Cáo trạng số 24/CT-VKSKX ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"*; về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 02 (hai) năm tù, đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024; phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được của bị cáo Đ được hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 10086/KL-KTHS ngày 26/12/2024, của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và các vỏ bao gói ni long đã thu được; Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen biển kiểm soát 17B7 – 415.02 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Duy T; về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đ không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Đ hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay những người chứng kiến vắng mặt không có lý do, nhưng họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc bắt buộc những người này phải có mặt tại phiên tòa là không cần thiết, căn cứ vào Điều 296 của BLTTHS HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự chung.

[2] Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 19/12/2024 tại khu vực cây xăng ngã tư xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Trọng Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 túi ma tuý thảo mộc có khối lượng là 994,062 gam chứa chất ma tuý MDMB – BUTINACA và MDMB – INACA nhằm mục đích bán kiếm lời, khám xét chỗ ở của bị cáo Đ tại Cụm C xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định thu giữ 03 túi ma tuý thảo mộc có khối lượng là 1.620,572 gam và 01 túi nilong trong suốt miệng túi có nẹp cài nhựa viền màu đỏ có khối lượng 128,410 gam chứa chất ma tuý MDMB – BUTINACA và MDMB – INACA nhằm mục đích để bán kiếm lời. Số ma túy thu được kể trên bị cáo Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết khoảng ngoài 30 tuổi tại thành phố N vào ngày 10/12/2024.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo Đ đã thực hiện được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản làm việc (bút lục số 01-02); biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 03-04, 13); biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo Đ (bút lục số 10-11); bản Kết luận giám định số 10086/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 18); lời khai của những người chứng kiến (bút lúc số 76-79); cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận, hành vi phạm tội mà bị cáo Đ đã thực hiện nêu trên đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2…

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Bị cáo Đ thành khẩn khai báo và có thời gian tham gia Quân đội

nhân dân Việt Nam nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo Đ đã gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Đ được hưởng HĐXX nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ vì hám lợi nên đã đi mua ma túy loại MDMB – BUTINACA và MDMB – INACA thuộc danh mục chất ma túy do Chính phủ quy định, để mang về nhằm để bán trái phép kiếm lời, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy đồng thời gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 251 của BLHS để quyết định một hình phạt tù có thời hạn để buộc bị cáo Đ phải cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian, thì mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục, răn đe đối với bị cáo Đ và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Đ mua ma túy về nhằm mục đích để bán cho người khác kiếm lời, nên HĐXX thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS để áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối bị cáo Đ.

[8] Đối với một người thanh niên khoảng ngoài 30 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo Đ vào ngày 10/12/2024 tại thành phố N, bị cáo Đ khai không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không có căn cứ để xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS, HĐXX xét thấy số ma túy được hoàn lại sau giám định thu được của bị cáo Đ được niêm phong trong 01 hộp niêm phong kích thước (14x16x19) cm và 01 hộp niêm phong bìa cát tông màu vàng, đen; 30 vỏ nilong trong suốt miệng túi có nẹp cài nhựa viền màu đỏ, kích thước (26x17) cm; 20 vỏ nilong trong suốt miệng túi có nẹp cài nhựa viền màu đỏ, kích thước (11x8) cm đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 cân điện tử, kích thước (18x14x2) cm, mặt trước in dòng chữ HOA HẰNG thu được của bị cáo Đ, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo Đ, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; tất cả những vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 24/02/2025. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen biển kiểm soát 17B7 – 415.02 đăng ký mang tên bị cáo Nguyễn Trọng Đ, trong quá trình điều tra chứng minh được số tiền bỏ ra để mua xe mô tô này là của bố, mẹ bị cáo Đ bỏ ra mua, nhưng đăng ký mang tên bị cáo Đ để giao xe cho bị cáo Đ đi làm việc, việc bị cáo Đ dùng xe mô tô này đi mua ma túy về nhằm mục đích bán kiếm lời bố, mẹ bị cáo Đ hoàn toàn không biết, ngày 09/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

ông Nguyễn Duy T là bố đẻ của bị cáo Đ chiếc xe mô tô kể trên, xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K là đúng thẩm quyền, không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên HĐXX chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Duy T, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng Đ 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định thu được của bị cáo Nguyễn Trọng Đ được niêm phong trong 01 hộp niêm phong kích thước (14x16x19) cm và 01 hộp niêm phong bìa cát tông màu vàng, đen của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Tịch thu tiêu hủy 30 vỏ nilon trong suốt, miệng túi có nẹp cài nhựa viền màu đỏ, kích thước (26x17) cm và 20 vỏ nilon trong suốt, miệng túi có nẹp cài nhựa viền màu đỏ, kích thước (11x8) cm thu được của bị cáo Nguyễn Trọng Đ. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01cân điện tử, kích thước (18x14x2) cm, mặt trước in dòng chữ HOA HẰNG thu được của bị cáo Nguyễn Trọng Đ. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương ngày 09/01/2025 đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Duy T 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen biển kiểm soát 17B7 – 415.02.

5.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án phần liên quan tới mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- VKSND h.K
- Bị cáo;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Trai tạm giam;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh;
- Chi cục THADS h. K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Xuân Bằng